

Số: /KH-UBND

Vân Hồ, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vân Hồ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Vân Hồ năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh tại địa phương; góp phần nâng cao kết quả xếp hạng chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

- Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn một cách toàn diện, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số; cung cấp thông tin cho người dân, quản lý dân cư, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị là một trong tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: *“Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số”*.

- Xác định chuyển đổi số là “động lực” quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và có tính động, tính mở để phù hợp, đúng với định hướng, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong từng giai đoạn phát triển; là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của cấp có thẩm quyền về chương trình chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025 - 2030. Lồng ghép chiến lược tổng thể, nội dung phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm;

- Phối hợp rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến.

- Phối hợp xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp hình thành Trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao; xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số, dữ liệu số.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại Trụ sở làm việc của UBND xã; Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Phối hợp phổ cập dịch vụ Internet băng rộng, phủ sóng 4G/5G; triển khai các nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phối hợp duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (*LGSP*) của tỉnh. Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (*dân cư, đất đai, doanh nghiệp...*) trên nền tảng chung, tích hợp với AI.

- Phối hợp đầu tư, thiết lập Hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tuyên truyền ở cơ sở. Đầu tư phòng thu phát thanh trực tiếp và Studio đa phương tiện.

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

- Phối hợp ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (*IoT, AI, GIS...*) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

- Phối hợp triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,....

4. Nhân lực số

- Kiện toàn, bố trí công chức có trình độ, chuyên môn về khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin làm đầu mối tham mưu chuyên đổi số của UBND xã, các cơ quan thuộc UBND xã.

- Triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”.

- Phối hợp Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng. Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp phục hiện cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền triển khai trên địa bàn, bao gồm: (1) CSDL quốc gia về dân cư; (2) CSDL quốc gia về đất đai; (3) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) CSDL quốc gia về tài chính; (5) CSDL quốc gia về bảo hiểm; (6) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; (7) CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; (8) CSDL tổng hợp quốc gia; (9) CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục tại Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày

29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường...;

- Phối hợp duy trì Cổng Dữ liệu mở tỉnh Sơn La; cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (*đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...*); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

6. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.

- Phối hợp xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng; kế hoạch đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố; kế hoạch ứng phó sự cố; kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

- Phối hợp rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh để thực hiện phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Phối hợp duy trì Hệ thống Giám sát an ninh mạng, quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì và sử dụng Hệ thống phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung cho các máy trạm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng trên địa bàn tỉnh.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin phục vụ họp (*eCabinet*)... đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương.

- Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành: Duy trì Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La; Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT; Phần mềm quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng; phần mềm quản lý học viên; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Phần mềm chuyển đổi số cho hệ thống hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sơn La; Chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La; Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách tỉnh Sơn La.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định, tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, phát triển mối quan hệ tương tác giữa Hệ thống giám sát, điều hành thông minh và các Hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành.

8. Kinh tế số

- Phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của UBND tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (*quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...*).

- Phối hợp phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

9. Xã hội số

- Duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế, xã hội; Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC tại xã.

- Phối hợp triển khai mô hình phòng học thông minh, hỗ trợ, hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình phòng học thông minh; chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm tại các trường học trên địa bàn xã. Triển khai Học bạ số cấp tiểu học, trung học cơ sở.

- Phối hợp triển khai Nền tảng số Du lịch thông minh phục vụ cơ quan quản lý, cơ sở du lịch và du khách.

- Thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn.

- Phát triển thanh toán số, triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trường thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động.

10. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân về chủ trương của Đảng, nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương về chuyển đổi số.

- Thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số linh hoạt, sáng tạo, đổi mới bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau, nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử; hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

(chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Triển khai các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; phát động và triển khai có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

- Phối hợp xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số từ tỉnh đến xã, cơ quan, đơn vị

- Bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số.

- Kiện toàn, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ. Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên, các lực lượng vũ trang, giáo viên, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia hỗ trợ nhân dân trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Tăng cường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Lồng ghép nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vào chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng số.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Giải pháp về vốn

- Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số (*Vốn chương trình mục tiêu quốc gia; Nguồn vốn đầu tư công; Nguồn vốn sự nghiệp; Vốn của các doanh nghiệp*).

- Bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số địa phương, phù hợp chủ trương, định hướng của tỉnh.

- Huy động nguồn lực đẩy mạnh phát triển hạ tầng số. Huy động nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông

qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch của doanh nghiệp.

5. Tăng cường hợp tác

- Phối hợp tổ chức các đoàn công tác đi học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung của các cơ quan, đơn vị

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan (*tại Phụ lục II kèm theo*).

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra; Chỉ đạo triển khai hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

- Chủ trì, chỉ đạo các nội dung phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; thực hiện các giải pháp triển khai tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành dọc từ Trung ương tới cơ sở.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về chuyển đổi số.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại xã. Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, tham mưu báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm, nền tảng dùng chung, đánh giá hiệu quả sử dụng.

- Tham mưu đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức quản lý, chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số.

- Tham mưu phối hợp đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT.

- Tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; hệ thống phòng họp không giấy phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp với VNPT Sơn La quản lý và khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo thông suốt.

- Phối hợp Viettel Sơn La triển khai thực hiện tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp (*trung ương, tỉnh, xã*) đảm bảo thông suốt.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số và các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

6. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò tầm quan trọng việc chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền ý nghĩa và các lợi ích của việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, đăng tải một số tin, bài, phóng sự về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của xã.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số; tăng thời lượng truyền truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Tham gia tuyên truyền sâu rộng về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

8. Đề nghị doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT Chi nhánh Vân Hồ

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, triển khai truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

9. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **định kỳ hàng quý vào trước ngày 01 của tháng cuối quý** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Thành

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện đến hết tháng 6/2025
I	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ		
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	≥ 70%	-
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	-
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	≥ 70%	-
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 95%	-
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 70%	
7	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	
8	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc	100%	90%; 75%
9	Tỷ lệ báo cáo định kỳ của xã về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sơn La (theo QĐ 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	100%	70%
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	8%	
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	Tối thiểu 10%	Chưa có phương pháp xác định

3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 30\%$	Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp thuế điện tử
III	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ, HÌNH THÀNH XÃ HỘI SỐ, THU HẸP KHOẢNG CÁCH SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN		
1	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	100%	
2	Tỷ lệ phủ mạng băng rộng cố định (<i>cáp quang</i>)	80% hộ gia đình	
3	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (<i>4G/5G</i>)	100% dân số được phủ sóng 4G; $\geq 15\%$ dân số được phủ sóng 5G	
4	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	$\geq 60\%$	-
5	Tỷ lệ người sử dụng Internet	63%	
6	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (<i>VNeID</i>)	$\geq 50\%$	
7	Tỷ lệ người trưởng thành (<i>từ 15 tuổi trở lên</i>) có tài khoản thanh toán điện tử (<i>tài khoản giao dịch tại ngân hàng</i>)	90%	
IV	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC		
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	$\geq 80\%$	-
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	-
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số	80%	-
3.1	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế</i>	80%	-
3.2	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục</i>	80%	-
3.3	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong bảo hiểm</i>	80%	-
3.4	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông</i>	80%	-

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát				
1	Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Năm 2025
2	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí chi cho chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Thông tin công khai, tuyên truyền rộng rãi trên báo, đài và hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội	Năm 2025
3	Kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả kiểm tra	Năm 2025
4	Tự kiểm tra việc thực hiện Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả tự kiểm tra	Năm 2025
II	Thể chế, chính sách số				
1	Phối hợp ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025-2030. Lồng ghép chiến lược tổng thể, nội dung phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và 5 năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>		Năm 2025

2	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Kế hoạch	Năm 2025
3	Phối hợp rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	
4	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cơ chế, chính hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
5	Phối hợp nghiên, đề xuất cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến	Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
6	Phối hợp xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
III	Hạ tầng số				
1	Phối hợp Hình thành Trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao; xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số, dữ liệu số	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
2	Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
3	Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025

4	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
5	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng, phủ sóng 4G/5G; triển khai các nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Doanh nghiệp viễn thông VNPT, Viettel	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
6	Phối hợp duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
7	Phối hợp đầu tư, thiết lập Hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tuyên truyền ở cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
8	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Quyết định phê duyệt dự án	Năm 2025
9	Phối hợp Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững	Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025

10	Phối hợp triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,... (của Trung ương)	Các cơ quan liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản phối hợp	Năm 2025
IV	Nhân lực số				
1	Kiến toàn nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Quyết định	Năm 2025
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Kế hoạch	Đã ban hành
3	Xây dựng Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Kế hoạch	Năm 2025
4	Phối hợp Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (theo chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
5	Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng và Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2025
V	Dữ liệu số				
1	Phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Năm 2025

2	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
3	Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục tại Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản phối hợp	Năm 2025
4	Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, môi trường...	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
5	Duy trì cung cấp 100% dữ liệu mở trên Cổng Dữ liệu mở tỉnh Sơn La	Đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dữ liệu cung cấp trên Cổng Dữ liệu mở	Năm 2025
6	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả	9/2025
7	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dữ liệu các lĩnh vực: tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2025

VI	An toàn thông tin mạng				
1	Phối hợp xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
2	Phối hợp xây dựng kế hoạch đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
3	Phối hợp xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
4	Phối hợp xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
5	Phối hợp rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh để thực hiện phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
6	Duy trì sử dụng Hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Các máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc	Năm 2025
7	Phối hợp kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
VII	Chính quyền số				
1	Duy trì việc sử dụng Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh				
1.1	<i>Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng</i>	<i>Năm 2025</i>

1.2	<i>Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng</i>	<i>Năm 2025</i>
1.3	<i>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La</i>	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng</i>	<i>Năm 2025</i>
1.4	<i>Hệ thống Cổng thông tin điện tử</i>	<i>Phòng Văn hóa – Xã hội</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng</i>	<i>Năm 2025</i>
1.5	<i>Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng</i>	<i>Năm 2025</i>
1.6	<i>Hệ thống thông tin báo cáo</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>
1.7	<i>Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet)</i>	<i>Văn phòng HĐND và UBND</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>
2	Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành				
2.1	<i>Duy trì Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La</i>	<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>
2.2	<i>Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT</i>	<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>
2.3	<i>Phần mềm chuyển đổi số cho hệ thống hợp tác xã trên địa bàn</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>

2.4	<i>Chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>
2.8	<i>Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách tỉnh Sơn La</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2025</i>
3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công</i>	Các đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Năm 2025
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
VIII	Kinh tế số				
1	Phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử được UBND tỉnh phê duyệt	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
2	Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (<i>quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...</i>)	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2025

3	Phối hợp phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2025
4	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2025
IX	Xã hội số				
1	Thành lập, kiện toàn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo mô hình chính quyền sau sắp xếp, sáp nhập	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Quyết định thành lập, kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2025
2	Phối hợp triển khai mô hình phòng học thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2025
3	Phối hợp triển khai Nền tảng số Du lịch thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Nền tảng số Du lịch	Năm 2025
4	Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2025
5	Phối hợp phát triển thanh toán số, triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả	Năm 2025
6	Phối hợp xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Văn bản phối hợp	Năm 2025

7	Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng; Tổ Công nghệ số cộng đồng	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2025
X	Nhận thức số				
1	Triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	
2	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 10/2025
3	Xây dựng, phát hành các sản phẩm tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Tin, Video clip, Infographic	Năm 2025
4	Xây dựng phóng sự phát thanh, truyền hình tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn	Trung tâm Truyền thông – Văn hóa	Các đơn vị liên quan	Phóng sự phát thanh, truyền hình	Năm 2025
5	Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	Năm 2025